



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5.	Định hướng phát triển	5
6.	Các rủi ro.....	5
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2.	Tổ chức và nhân sự	8
3.	Các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	10
4.	Hoạt động đầu tư.....	14
5.	Tình hình tài chính	20
a.	Tình hình tài chính	20
b.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	21
6.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	21
a.	Cổ phần	21
b.	Cơ cấu cổ đông	21
c.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
d.	Giao dịch cổ phiếu quỹ	22
e.	Các chứng khoán khác	22
III.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
1.	Đánh giá chung	22
2.	Nhận xét chung	23
3.	Phương hướng hoạt động năm 2019	23
IV.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	24
2.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	24
3.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019	26
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1.	Hội đồng quản trị	27
2.	Ban kiểm soát.....	27

3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	28
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	28
VII.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN. 28	
1.	Kiểm toán độc lập	28
2.	Kiểm toán nội bộ.....	28

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB
Năm 2018

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB**
- Tên tiếng Anh: **HDB SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **HDBS**
- Giấy phép số: 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại: 155.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Lầu 8-9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM.
- Điện thoại: 028 – 62.836 888
- Fax: 028 – 62.838 666
- Website: www.hdbs.vn



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB**
- Tên tiếng Anh: **HDB SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **HDBS**
- Giấy phép số: **47/UBCK-GPHĐKD**
- Vốn điều lệ hiện tại: **155.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm tỷ đồng)**
- Trụ sở chính: **Lầu 8-9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM.**
- Điện thoại: **028 – 62.836 888**
- Fax: **028 – 62.838 666**
- Website: www.hdbs.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (“HDBS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (“PHUGIASC”), được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng, đến tháng 03/2011 Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng. HDBS được phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

b. Các sự kiện quan trọng khác

Tháng 03/2011, Công ty CP Chứng khoán HDB hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và Công ty chính thức được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Tháng 08/2018, Công ty đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB theo Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/08/2018.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB hiện hoạt động tại trụ sở chính TP.Hồ Chí Minh, Lầu 8-9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM.

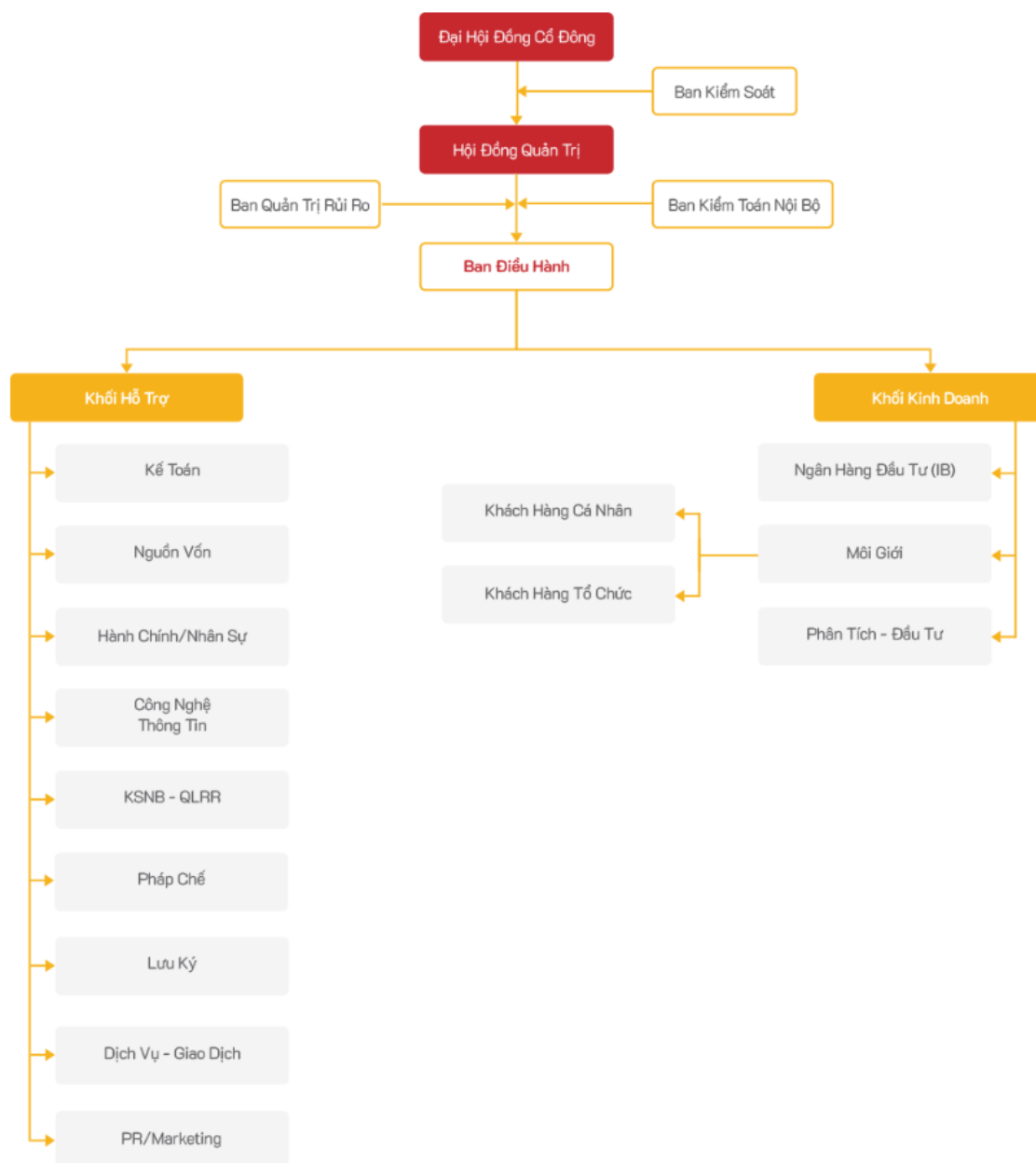
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Quản trị theo hướng tập trung, các hoạt động được triển khai theo chỉ đạo từ cấp lãnh đạo cao nhất.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và sau cùng là các phòng ban chuyên môn:



c. Công ty con, Công ty liên kết

Không có.

5. Định hướng phát triển

Phần đầu trở thành một trong những Công ty Chứng khoán có uy tín trên thị trường tài chính Việt Nam, hoạt động đầy đủ các lĩnh vực trong kinh doanh chứng khoán, gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Đối với bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới, thị trường chứng khoán luôn giữ vai trò quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Đặc biệt tại những nước phát triển, các chỉ báo của thị trường chứng khoán được xem như là một công cụ phản ánh động thái của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Đồng thời, sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp đến sự phát triển của thị trường chứng khoán. Chính vì vậy, thị trường chứng khoán luôn được coi là phong vũ biểu của nền kinh tế và là một trong những công cụ góp phần giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô của đất nước.

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động đến mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, đặc biệt gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Thị trường chứng khoán cũng như tình hình kinh doanh của các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán.

b. Rủi ro về luật pháp

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (“HDBS”) là thị trường chứng khoán – thị trường vốn, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Các hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm HDBS bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và cơ quan chức năng liên quan khác.

Do vậy, việc thay đổi, bổ sung, chậm trễ ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường vốn, các loại thuế đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của HDBS.

c. Rủi ro đặc thù

Rủi ro nguồn nhân lực

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần, sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, cả bộ khung lãnh đạo lẫn nhân viên nghiệp vụ, cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ sau hơn 17 năm hoạt động, số nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính còn hạn chế... Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Hiện nay số người được cấp Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban chứng khoán Nhà nước còn khiêm tốn so với hơn 100 công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động và hàng chục hồ sơ đề nghị thành lập công ty chứng khoán đã được gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng HDBS đã có những chính sách hợp lý để thu hút nhân tài và giữ cán bộ giỏi. Công ty luôn có chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự

ngành chứng khoán, HDBS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để HDBS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Thị trường chứng khoán Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. HDBS không nằm ngoài áp lực này.

Tính đến nay, trên thị trường hiện có đến hơn 100 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó :

- Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt các công ty mới gia nhập ngành.
- Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của Công ty trong thời gian tới, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hoá tốt và kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đang thiết lập các quy định nhằm hạn mức cụ thể cho hoạt động tự doanh trong thời gian sắp tới nhằm đảm bảo hạn chế tối thiểu rủi ro có thể xảy ra.

d. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của toàn bộ thị trường chứng khoán cũng như hoạt động riêng của HDBS.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả đạt được trong năm qua như sau:

- Doanh thu: 59.092.171.593 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 4.934.654.315 đồng
- Tổng tài sản: 171.993.952.385 đồng.

Tình hình thực hiện theo kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2018 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (Tỷ đồng)	So sánh (%)	
				TH-2018/TH-2017	TH-2018/KH-2018
Doanh thu thuần	60,7	11,4	59,09	97%	518%

Lợi nhuận sau thuế	44,6	5,5	4,93	11%	90%
--------------------	------	-----	------	-----	-----

Trong năm 2018, nền kinh tế Thế giới nói chung tiếp tục trải qua một năm đầy biến động, các diễn biến từ thị trường thế giới được xem là rào cản khá lớn đối với mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam, trong đó đáng chú ý: (1) chính sách của tân tổng thống Mỹ Donald Trump theo chiều hướng không có lợi cho thương mại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chiến tranh thương mại với Trung Quốc; (2) biến động của các ngoại tệ mạnh theo sát với thời điểm và lộ trình FED nâng lãi suất cũng như biến động chính trị thế giới; (3) các vấn đề xung quanh việc giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc bao gồm nợ xấu, bong bóng bất động sản, thương mại suy giảm kéo theo khả năng đồng CNY tiếp tục mất giá.

Về tình hình kinh tế trong nước, các số liệu thống kê cho thấy kinh tế Việt Nam đang có tốc độ tăng trưởng khả quan hơn năm 2017. Trong bối cảnh tiêu dùng và cầu đầu tư nội địa chưa có sự bứt phá, động lực tăng trưởng trong thời gian qua vẫn phụ thuộc vào khối ngoại (FDI), khai thác thiên nhiên và đầu tư công. Theo đó, khi gặp những diễn biến bất lợi trên thị trường thế giới kết hợp với việc giải ngân ngân sách gặp một số vướng mắc, việc tăng trưởng kinh tế chậm lại là khó tránh khỏi.

Vì những ảnh hưởng chung như trên, thị trường chứng khoán trong nước năm 2018 vẫn tồn tại những diễn biến phức tạp khi thị trường chứng khoán thế giới sụt giảm. Giá trị giao dịch thị trường bình quân ngày trên sàn HOSE xoay quanh khoảng 5.500 tỷ đồng, đây là mức cao hơn rất nhiều so với năm 2017 (trung bình giá trị giao dịch bình quân ngày trong năm 2017 chỉ là 4.200 tỷ đồng/phiên).

Thanh khoản thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, doanh thu năm 2018 đạt được 59,09 tỷ đồng, hoàn thành 518% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 4,93 tỷ đồng, hoàn thành 90% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm/từ nhiệm
1.	Nguyễn Quang Trung	Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 19/07/2018
2.	Nguyễn Ngọc Lâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/07/2018
3.	Tôn Thất Hào	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 23/08/2018

Ông Nguyễn Quang Trung – Tổng Giám đốc: Từ nhiệm ngày 19/07/2018

Giới tính	Nam	Quê quán	Thừa Thiên Huế
Ngày tháng năm sinh	14/9/1972	Dân tộc	Kinh

Địa chỉ thường trú	4A 116 Ấp 4, Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.		
Nơi sinh	Thừa Thiên Huế	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 022965731	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 13/02/2014 tại TP.HCM	
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ tài chính và kinh doanh tiền tệ.		
<p>Quá trình công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Từ 1995 -1996: Kế toán trưởng DSL Co., Ltd. ➢ Từ 1996 - 2000: Phó Phòng Tài Chính Kế Toán SGE-Jardine Schindler Ltd. ➢ Từ 2000 – 12/2004: Giám Đốc Tài Chính Olam Việt Nam Ltd. ➢ Từ 01/2005 - 5/2006: Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Tân Định. ➢ Từ 6/2006 -6/2007: Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Sacombank. ➢ Từ 7/2007 – 12/2008: Phó Tổng Giám Đốc Công ty LD QLQĐT Chứng khoán Việt Nam – VietFund Management. ➢ Từ 01/2009 – 08/2010: Tổng Giám Đốc Vietnam Alliance Capital. ➢ Từ 8/2010 – 07/2018: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc		
Số cổ phần sở hữu	4.030.000 cổ phiếu chiếm 26,00%		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Tổng giám đốc: bổ nhiệm ngày 19/07/2018

Giới tính	Nam	Quê quán	Vĩnh Long
Ngày tháng năm sinh	21/04/1978	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	31 đường số 6, P.Bình Trưng Tây, Quận 2, TP.HCM		
Nơi sinh	Vĩnh Long	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 025380395	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 16/02/2011 tại TP.HCM	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
<p>Quá trình công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Từ 11/2012 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Bắc Hà. ➢ Từ 08/2014 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư XNK Tổng hợp Sài Gòn. ➢ Từ 05/2011 – 12/2014: Trưởng phòng phân tích Công ty CP QLQ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam. ➢ Từ 07/2015 – 07/2018: Chủ tịch Hội đồng Đầu tư Công ty CP QLQ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam. ➢ Từ 07/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP QLQ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam. ➢ Từ 08/2016 – 06/2018: Tổng Giám đốc Công ty CP QLQ Đầu tư Chứng khoán 			

Liên Minh Việt Nam.	
➤ Từ 07/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán HDB.	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	1.534.500 cổ phiếu chiếm 9,9%
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 19/07/2018, ông Nguyễn Ngọc Lâm được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Nguyễn Quang Trung.

Ngày 23/08/2018, miễn nhiệm ông Tôn Thất Hào – Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng và bổ nhiệm bà Đoàn Thị Hồng Loan làm Trưởng phòng Kế toán.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2018, số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB là 24 người, kết cấu lao động như sau:

- Trên đại học: 05 người
- Trình độ đại học, cao đẳng: 18 người.
- Phổ thông: 1 người.

Chính sách với người lao động

- ✓ Chính sách đào tạo

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty.

- ✓ Chính sách tiền lương

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. lương bình quân của CB-CNV năm 2018 là 20.200.000 đồng/người/tháng.

- ✓ Chính sách tiền thưởng

Người lao động được trả tiền thưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Hàng năm có nhiều đợt thưởng như: Tết Dương lịch, Lễ 30/4, 02/9, Tết nguyên đán...

3. Các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

a. Môi giới chứng khoán

Trong vai trò làm trung gian mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, HDBS luôn quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường hỗ trợ thông tin tư vấn cho nhà đầu tư.

Các lệnh giao dịch Mua/ Bán chứng khoán của Nhà đầu tư thông qua HDBS đều tuân thủ theo quy trình giao dịch của SGDC/TTGDCK và quy trình giao dịch của Công ty, đảm bảo được lợi ích cũng như tính bảo mật cao về thông tin khách hàng và hạn chế được những xung đột lợi ích giữa khách hàng và nhân viên thực hiện lệnh. Bên cạnh đó, HDBS không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị công nghệ để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người đầu tư.

HDBS đẩy mạnh cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến qua internet cho phép khách hàng đặt lệnh tại bất kỳ nơi đâu và bất kỳ thời điểm nào nhờ vào những bước đột phá và cải tiến trong công nghệ thông tin. Chương trình phần mềm giao dịch trực tuyến tối ưu cùng với sự nhiệt tình và chuyên nghiệp của các chuyên viên môi giới và tư vấn đầu tư của HDBS đem đến cho các nhà đầu tư dịch vụ môi giới chứng khoán chất lượng cao nhất.

HDBS là một trong những Công ty đầu tiên được cấp phép thực hiện giao dịch không sàn với HOSE, HNX và giao dịch từ xa với HNX (Upcom), qua đó tốc độ và chất lượng giao dịch tăng lên gấp nhiều lần.

Về cơ bản, bộ phận môi giới của HDBS đã và đang cung cấp cho các nhà đầu tư một số nhóm sản phẩm, dịch vụ sau:

➤ **Các dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong giao dịch chứng khoán:**

Môi giới giao dịch chứng khoán niêm yết:

- Tại sàn giao dịch của công ty;
- Qua công điện thoại;
- Qua cổng Internet;
- Tra cứu thông tin tài khoản, tin thị trường qua website;
- Hệ thống SMS cung cấp thông tin khớp lệnh;

➤ **Dịch vụ gia tăng tiện ích đầu tư:**

Bên cạnh những nghiệp vụ môi giới cơ bản và truyền thống, HDBS luôn kết nối và phối hợp với các tổ chức tài chính - tín dụng như: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu... để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho khách hàng như:

- Cho vay cầm cố chứng khoán;
- Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán;

Ngoài ra, HDBS còn hỗ trợ và tư vấn cho khách hàng thông qua các khuyến cáo đầu tư trong Bản tin ngày, Bản tin tuần, Bản tin tháng, các Báo cáo nghiên cứu thị trường, các Báo cáo thông tin các doanh nghiệp niêm yết...

b. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Với đội ngũ chuyên viên nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính, Công ty Chứng khoán HDB cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và quản trị cho khách hàng: Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn phát hành, niêm yết; Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp; Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp...

- Tư vấn cổ phần hóa / chuyển đổi thành công ty cổ phần

HDBS cung cấp dịch vụ tư vấn cổ phần hóa trọn gói từ khi doanh nghiệp bắt đầu triển khai công tác cổ phần hóa đến khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần và thực hiện hiệu quả những công việc chính sau:

- Tư vấn xử lý các vấn đề về tài chính;
 - Tư vấn định giá doanh nghiệp;
 - Tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa;
 - Tư vấn giải quyết lao động dôi dư;
 - Tư vấn, xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp quy định pháp luật và thông lệ quốc tế;
 - Tổ chức bán đấu giá cổ phần;
 - Tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông;
 - Các dịch vụ sau cổ phần hóa .
- Tư vấn định giá doanh nghiệp

HDBS phát triển và ứng dụng các mô hình đánh giá doanh nghiệp hiện đại và phù hợp với điều kiện Việt Nam như phương pháp tài sản, phương pháp chiết khấu dòng tiền. Khách hàng sẽ được tư vấn các phương pháp định giá thích hợp nhằm giúp doanh nghiệp xác định giá trị của mình gần nhất với giá trị đích thực.

- Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp

HDBS thực hiện phân tích đánh giá tình hình và tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị tài chính nhằm đảm bảo tình hình tài chính hiệu quả và lành mạnh. Đáp ứng nhu cầu lành mạnh hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp, đội ngũ chuyên viên của HDBS sẵn sàng cung cấp các dịch vụ như sau:

- Tư vấn chiến lược sản xuất kinh doanh: Bao gồm những định hướng về các sản phẩm, dịch vụ phù hợp xu hướng phát triển chung của nền kinh tế nhằm tăng khả năng cạnh tranh và đảm bảo tốc độ tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp.
 - Tái cơ cấu vốn: Bao gồm các phương án huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn theo chiến lược dài hạn cũng như trong những giai đoạn cụ thể của từng doanh nghiệp. Bên cạnh đó HDBS sẽ tư vấn giải pháp về phương án phát hành chứng khoán (nội bộ hay rộng rãi ra công chúng) để luôn đảm bảo tính khả thi của phương án huy động và tính hiệu quả về tài chính cho doanh nghiệp.
 - Tư vấn quản lý rủi ro về tài chính của doanh nghiệp: Bao gồm những ảnh hưởng do những thay đổi bất lợi về lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá của những cổ phiếu, trái phiếu được đầu tư dài hạn...ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung của doanh nghiệp.
- Tư vấn phát hành chứng khoán

HDBS giúp khách hàng thực hiện tái cấu trúc vốn, xác định nhu cầu vốn hợp lý và xây dựng phương án phát hành, định giá và lập hồ sơ phát hành chứng khoán. HDBS sẽ kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong mọi giai đoạn của quá trình phát hành chứng khoán:

- Tư vấn về điều kiện phát hành;

- Tư vấn lựa chọn phương án phát hành;
- Tư vấn xây dựng hồ sơ phát hành;
- Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng;
- Thực hiện phân phối chứng khoán;
- Tư vấn niêm yết chứng khoán

HDBS luôn sẵn sàng tư vấn và hỗ trợ khách hàng từ khâu lập hồ sơ tới khi chứng khoán được niêm yết. Với dịch vụ tư vấn niêm yết của HDBS, khách hàng có thể an tâm với một nghiệp vụ thực hiện chuyên nghiệp giúp doanh nghiệp giảm bớt thời gian và các gánh nặng thủ tục và rủi ro về pháp lý trong quá trình xin phép niêm yết. Công việc chính của HDBS bao gồm:

- Tư vấn các điều kiện niêm yết;
- Tư vấn các vấn đề liên quan đến họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua các vấn đề liên quan liên quan đến niêm yết chứng khoán;
- Thực hiện khảo sát, đánh giá, xác định giá trị doanh nghiệp;
- Xây dựng và theo dõi, chỉnh sửa hồ sơ xin niêm yết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- Tư vấn xây dựng Quy chế công bố thông tin;
- Dịch vụ hỗ trợ sau niêm yết nhằm bình ổn giá chứng khoán, tạo niềm tin vững chắc của nhà đầu tư đối với chứng khoán của khách hàng.
- Tư vấn mua bán, sáp nhập, tách, giải thể doanh nghiệp

Trong xu hướng phát triển và hội nhập toàn cầu, sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ, do đó nhiều doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu sáp nhập với nhau hay với các doanh nghiệp nước ngoài có bề dày hoạt động và năng lực kinh doanh để tận dụng và học hỏi kinh nghiệm tăng trưởng bền vững và chiến thắng trong cạnh tranh. Đồng thời càng ngày có nhiều doanh nghiệp nước ngoài tìm kiếm cơ hội làm ăn và thâm nhập thị trường Việt Nam theo cách thức nhanh và hiệu quả nhất thông qua hình thức sáp nhập hay đầu tư.

HDBS áp dụng các giải pháp và công cụ linh hoạt để giải quyết các vấn đề và thách thức trong việc mua bán, sáp nhập, tách, giải thể doanh nghiệp như khảo sát, đánh giá doanh nghiệp, họp nhất hoạt động, họp nhất tài chính, định giá chiến lược, trao đổi cổ phần, tài trợ doanh nghiệp.... Bằng những đánh giá, phân tích của những chuyên viên giàu kinh nghiệm, giảm thiểu những chi phí không cần thiết, với mức giá hợp lý và phương thức phù hợp với tình hình của doanh nghiệp.

c. Hoạt động lưu ký chứng khoán

HDBS thực hiện hỗ trợ toàn phần cho các nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại HDBS trong việc lưu ký các loại chứng khoán niêm yết tại Trung tâm lưu ký chứng khoán

d. Hoạt động quản lý sổ cổ đông

Hoạt động quản lý sổ cổ đông cũng là một dịch vụ gia tăng tiện ích cho khách hàng được HDBS đang phát triển. Với hoạt động này, HDBS trợ giúp khách hàng doanh nghiệp trong các bước:

- Theo dõi, quản lý danh sách cổ đông;

- Thực hiện thủ tục sang nhượng, tách sổ cổ đông;
- Định kỳ báo cáo tình hình cổ đông cho Doanh nghiệp.

Một số lợi ích mang lại khi khách hàng sử dụng Dịch vụ quản lý sổ cổ đông của HDBS:

➤ **Đối với tổ chức phát hành**

- Không tốn nhân sự quản lý;
- Theo dõi được tình hình chuyển nhượng, cơ cấu cổ đông và các thông tin khác;
- Thực hiện quyền cho cổ đông được thực hiện thông qua sự ủy quyền cho HDBS.

➤ **Đối với cổ đông**

- Thực hiện các quyền của mình một cách nhanh chóng thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán HDBS.

4. Hoạt động đầu tư

	<u>31/12/2017</u>	<u>31/12/2018</u>
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	147.376.528.440	7.188.718.447
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-
Các khoản vay và phải thu	-	5.962.000
Tổng	<u>147.376.528.440</u>	<u>7.194.680.447</u>

Chi tiết các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ tại ngày 31/12/2018 bao gồm:

Tài sản FVTPL	Ngày 31/12/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch
AAM	100.400	53.600	(46.800)
ABI	28.000	175.000	147.000
ACB	44.473.036	85.662.400	41.189.364
ACL	50.400	90.000	39.600
AGF	26.700	14.100	(12.600)
AGR	13.860	20.520	6.660
ALV	319.200	123.200	(196.000)
APS	396.000	170.500	(225.500)
ASM	232.000	132.600	(99.400)
BBC	70.700	487.900	417.200
BCE	68.000	45.600	(22.400)
BCI			0
BMC	1.418.300	364.500	(1.053.800)
BMI	244.400	207.000	(37.400)
BMP	789.500	999.400	209.900
BTT	188.800	1.112.480.850	1.112.292.050
BVS	4.548.800	4.419.600	(129.200)

Tài sản FVTPL	Ngày 31/12/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch
CAD	81.000	27.000	(54.000)
CCM	540.000	540.000	0
CDC	955.050	1.200.000	244.950
CHP	96.500	105.500	9.000
CIC	821.000	821.000	0
CII	725.600	867.900	142.300
CMC	280.000	290.000	10.000
CMG	208.600	336.000	127.400
CPC	880.000	1.700.000	820.000
CSM	1.582.150	1.176.000	(406.150)
CTA	77.500	20.000	(57.500)
CTG	1.859.900	1.987.900	128.000
CTI	226.750	217.800	(8.950)
CTM	524.500	524.500	0
CTN	1.156.800	95.500	(1.061.300)
DAC	280.000	260.000	(20.000)
DBC	3.651.200	4.472.000	820.800
DCS	1.439.600	378.900	(1.060.700)
DHA	133.600	362.400	228.800
DHG	2.043.500	3.318.000	1.274.500
DIC	300.600	98.890	(201.710)
DIG	416.200	713.000	296.800
DNP	1.575.000	7.680.000	6.105.000
DPM	282.800	156.100	(126.700)
DRC	857.600	817.000	(40.600)
DRH	36.900	20.400	(16.500)
DXG	188.200	428.400	240.200
DZM	5.457.900	720.000	(4.737.900)
EIB	807.730	843.000	35.270
FIT	255.000	53.760	(201.240)
FLC	24.800	20.560	(4.240)
FPT	3.852.350	5.823.600	1.971.250
GGG	279.000	116.000	(163.000)
GMC	73.200	140.000	66.800
GMD	647.400	706.050	58.650
GTA	63.600	56.800	(6.800)
HAC			0
SBT			0
HAG	1.008.220	307.440	(700.780)
HAI	2.988.800	571.210	(2.417.590)

Tài sản FVTPL	Ngày 31/12/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch
HAP	153.600	126.910	(26.690)
HAR	24.230	19.440	(4.790)
HAS	153.900	70.000	(83.900)
HAX	31.800	204.100	172.300
HBC	605.500	1.041.000	435.500
HBS	26.000	22.000	(4.000)
HCM	736.400	1.264.950	528.550
HHS	19.100	19.700	600
HLC	153.000	120.700	(32.300)
HLG	96.600	71.800	(24.800)
HNM	770.000	135.000	(635.000)
HPG	1.172.800	4.797.250	3.624.450
HQC	22.880	16.060	(6.820)
HSG	489.750	559.860	70.110
HUT	940.000	353.400	(586.600)
HVG	81.000	43.020	(37.980)
ICG	1.174.800	1.672.800	498.000
ICI	596.400	697.200	100.800
IDI	38.000	35.850	(2.150)
IDJ	272.000.000	150.000.000	(122.000.000)
ITA	430.280	211.140	(219.140)
JVC	113.700	21.070	(92.630)
KBC	174.000	197.250	23.250
KDC	1.647.000	1.016.400	(630.600)
KDH	103.200	297.000	193.800
KLF	315.000	95.000	(220.000)
KMR	7.900	3.290	(4.610)
KSA	19.200	19.200	0
KTS	1.467.000	1.512.000	45.000
L62	350.000	402.600	52.600
LAF	180.000	65.880	(114.120)
LCC	48.000	62.000	14.000
LCG	141.900	111.860	(30.040)
LCM	36.500	4.020	(32.480)
LHG	129.000	111.300	(17.700)
LIG	625.000	245.700	(379.300)
LIX	440.000	576.000	136.000
LSS	161.500	67.800	(93.700)
MAC	391.500	873.200	481.700
MBB	507.280	525.150	17.870

Tài sản FVTPL	Ngày 31/12/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch
MCP	31.800	46.100	14.300
MDC	3.504.900	2.824.900	(680.000)
MEC	405.000	210.600	(194.400)
MIC	657.500	640.000	(17.500)
MTG	192.000	288.000	96.000
NAG	57.000	53.000	(4.000)
NBC	1.048.200	979.200	(69.000)
NDN	1.707.200	2.386.800	679.600
NGC	1.740.000	5.189.500	3.449.500
NHC	765.400	3.080.000	2.314.600
NLG	232.200	258.000	25.800
NNG	844.800	481.800	(363.000)
NSC	496.800	1.440.000	943.200
NST	1.677.800	2.967.000	1.289.200
NT2	101.000	98.400	(2.600)
OCH	46.000	67.000	21.000
OGC	70.800	21.240	(49.560)
ONE	901.700	897.600	(4.100)
OPC	486.000	744.000	258.000
PAC	367.500	271.250	(96.250)
PET	336.950	186.300	(150.650)
PGC	166.500	377.000	210.500
PGD	157.000	339.300	182.300
PGS	2.659.300	3.956.200	1.296.900
PGT	1.249.500	1.092.000	(157.500)
PIT	91.300	81.760	(9.540)
PJT	88.200	132.000	43.800
PLC	5.421.200	3.974.600	(1.446.600)
PMC	1.949.200	2.494.800	545.600
PMS	837.000	1.215.000	378.000
PNC	12.600	36.000	23.400
PNJ	558.000	2.982.400	2.424.400
POT	800.000	2.064.000	1.264.000
PPC	285.000	362.000	77.000
PPG	183.000	183.000	0
PPP	162.000	160.000	(2.000)
PSB	750.000	792.000	42.000
PSI	1.249.000	858.000	(391.000)
PTI	12.000	21.500	9.500
PTS	144.000	228.000	84.000

Tài sản FVTPL	Ngày 31/12/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch
PVA	376.000	30.000	(346.000)
PVC	4.369.000	1.806.900	(2.562.100)
PVD	1.228.800	642.400	(586.400)
PVE	1.053.000	585.000	(468.000)
PVI	7.578.300	14.029.200	6.450.900
PVR	531.300	177.100	(354.200)
PVS	17.057.300	13.481.600	(3.575.700)
PVT	386.700	706.500	319.800
PVX	4.878.900	860.000	(4.018.900)
PXL	35.300	34.100	(1.200)
PXS	108.000	46.530	(61.470)
QHD	4.909.800	1.960.000	(2.949.800)
RAL	152.000	256.500	104.500
REE	1.682.550	2.772.000	1.089.450
RIC	288.900	174.000	(114.900)
S99	378.300	582.200	203.900
SAF	614.200	3.385.200	2.771.000
SAM	208.720	252.000	43.280
HAG	337.100	540.800	203.700
SC5	205.300	324.500	119.200
SCL	69.300	63.000	(6.300)
SCR	4.116.830	4.686.600	569.770
SD2	178.200	181.500	3.300
SD4	303.600	207.900	(95.700)
SD6	2.529.600	1.117.600	(1.412.000)
SD7	553.700	191.100	(362.600)
SD9	2.688.000	1.848.000	(840.000)
SDD	2.172.300	1.012.000	(1.160.300)
SFI	102.600	241.200	138.600
SGC	1.536.000	6.355.200	4.819.200
SHB	4.959.100	6.501.600	1.542.500
SHN	52.800	490.000	437.200
SHS	340.400	588.800	248.400
SIC	306.000	2.025.000	1.719.000
SJ1	194.000	222.400	28.400
SJC	515.000	215.800	(299.200)
SJD	128.400	192.600	64.200
SJE	2.010.000	3.240.000	1.230.000
SJS	373.500	321.300	(52.200)
SMC	136.500	346.150	209.650

Tài sản FVTPL	Ngày 31/12/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch
SME	14.000	14.000	0
SMT	652.200	1.919.700	1.267.500
SRC	294.600	310.500	15.900
SRF	53.550	38.100	(15.450)
SSC	370.500	572.000	201.500
SSI	574.000	559.650	(14.350)
ST8	91.000	171.000	80.000
STB	5.296.832	5.186.300	(110.532)
STC	2.187.000	1.548.000	(639.000)
STK	54.200	63.600	9.400
SVC	275.400	258.000	(17.400)
TCL	44.800	50.000	5.200
TCM	602.900	828.000	225.100
TCR	82.900	38.080	(44.820)
TCS	590.000	551.800	(38.200)
TDH	343.950	323.200	(20.750)
TGP	57.000	174.000	117.000
TIG	893.500	513.600	(379.900)
TJC	554.400	604.800	50.400
TLH	278.900	268.320	(10.580)
TMT	192.900	73.520	(119.380)
TNG	1.191.500	4.581.600	3.390.100
TPC	29.400	42.800	13.400
TRA	214.000	140.000	(74.000)
TS4	235.780	183.300	(52.480)
TTC	774.000	873.000	99.000
TTF	272.620	136.500	(136.120)
TV1	279.400	405.000	125.600
TV4	1.296.600	2.671.200	1.374.600
TXM	77.500	200.000	122.500
THG	73.000	160.000	87.000
THV	60.000	60.000	0
UNI	273.600	714.400	440.800
V15	81.000	18.000	(63.000)
VC2	449.100	1.700.000	1.250.900
VC9	385.000	500.000	115.000
VCB	2.628.350	5.350.000	2.721.650
VCG	7.274.900	14.531.800	7.256.900
VCS	775.200	14.331.200	13.556.000
VDL	2.213.100	3.277.000	1.063.900

Tài sản FVTPL	Ngày 31/12/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Chênh lệch
VDS	582.000	1.104.840	522.840
VE9	826.200	162.400	(663.800)
VIC	1.656.600	8.195.800	6.539.200
VID	62.000	76.440	14.440
VIP	39.000	40.620	1.620
VJC	1.201.600	1.080.000	(121.600)
VMC	2.380.000	2.716.000	336.000
VND	960.000	1.344.800	384.800
VNE	133.900	62.720	(71.180)
VNF	10.868.800	8.280.000	(2.588.800)
VNI	796.800	991.200	194.400
VNM	861.800	720.000	(141.800)
VPH	131.480	120.980	(10.500)
VSH	73.000	83.750	10.750
VSP	881.500	374.000	(507.500)
VTC	1.407.700	1.688.400	280.700
VTF			0
VTO	275.100	309.550	34.450
VTS	3.986.500	2.842.000	(1.144.500)
VTV	830.000	693.000	(137.000)
VPK	9.210	9.120	(90)
STL	45.000	55.000	10.000
NTB	6.600	8.800	2.200
NHTM CP Phương Nam			0
CTCP Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường			0
CTCP TM DL Địa ốc Đất Việt	400.000.000	400.000.000	0
Tiền gửi có kỳ hạn tại HD Bank	5.165.534.247	5.165.534.247	0
Tổng	6.103.948.635	7.188.718.447	1.084.769.812

5. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	165.605.479.226	171.993.952.385	4%
Doanh thu thuần	60.790.875.317	59.092.171.593	-3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.968.913.759	7.864.175.381	-84%

Lợi nhuận khác	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	48.968.913.759	7.864.175.381	-84%
Lợi nhuận sau thuế	44.635.849.353	4.934.654.315	-89%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	22,11	67,64
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	22,11	67,64
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,04	0,01
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,05	0,01
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,37	0,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	73%	8%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	28%	3%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	27%	3%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	81%	13%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	2.914	509
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	10.208	10.935

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông: 15.500.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phần
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.500.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước	Cổ đông nước ngoài	Tổng
----------	--------------------	--------------------	------

	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	15.500.000	100,00%	0	0%	15.500.000	100,00%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	10.969.950	70,77%	0	0%	10.969.950	70,77%
Cổ đông sở hữu từ trên 0 đến dưới 5%	4.530.050	29,23%	0	0%	4.530.050	29,23%

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

e. **Các chứng khoán khác:** Không có.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá chung

Hội đồng Quản trị Công ty trong năm qua đã có nhiều cố gắng, chủ động giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Điều Lệ và theo pháp luật. Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc của Công ty trong các mặt hoạt động. Đặc biệt trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, việc chấp hành Điều lệ Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

Trong năm 2018 HĐQT tổ chức các phiên họp thường kỳ đảm bảo theo quy định của Điều lệ, ngoài ra còn tổ chức họp bất thường và thường xuyên trao đổi thông tin cho nhau để cùng bàn và quyết định những yêu cầu nội dung quan trọng đối với hoạt động của Công ty. Tất cả các phiên họp HĐQT đều có Nghị quyết cho từng nội dung cụ thể.

1.1 Công tác lãnh đạo

Trên cơ sở Nghị quyết được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ đông năm 2018, HĐQT đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018, tổ chức chỉ đạo Ban điều hành Công ty ứng phó với những biến động bất thường tình hình kinh tế trong nước và thế giới ảnh hưởng bởi đại suy thoái kinh tế toàn cầu, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực tới các mặt hoạt động Công ty.

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu đạt: 59,09 tỷ đồng, cao hơn 518% so với kế hoạch năm 2018;
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 4,93 tỷ đồng thực hiện được 90% so với kế hoạch năm 2018;
- Cổ tức bằng tiền: 0%.

b. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

Năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp để bàn bạc, thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhìn chung trong năm 2018,

HDQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều 39 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; những công việc chủ yếu đã thực hiện:

- Bàn bạc, thống nhất với Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Giám sát Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ: Hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm 2018 đã thực hiện nhiệm vụ có năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, công tác quản lý điều hành được thực hiện một cách nghiêm túc và cẩn trọng theo yêu cầu của HDQT;

1.2 Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2018;
- HDQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban Tổng giám đốc đề nghị những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

2. Nhận xét chung

2.1 Kết quả đạt được

- Tập thể CB-CNV tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành;

2.2 Tồn tại hạn chế

- Năm 2018 Công ty tuy kết quả thực hiện vượt kế hoạch doanh số nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề khó khăn như:
- TTCK vẫn chịu nhiều ảnh hưởng từ những bất ổn vĩ mô, điểm số thị trường biến động bất thường, khó dự báo;
- Doanh thu các DNNY suy giảm, gánh nặng chi phí do lạm phát và lãi vay vẫn còn cao so với khả năng của doanh nghiệp nên tình hình hoạt động kinh doanh không khả quan;
- Doanh thu phí môi giới các công ty chứng khoán tuy có tăng hơn so với năm trước nhưng chi phí cũng tăng theo do áp lực cạnh tranh ngày càng lớn;
- Công ty chưa có bước tiến đột phá trong việc mở rộng thị phần do còn một số hạn chế từ việc tài trợ nguồn vốn nhằm thực hiện các hoạt động đẩy mạnh việc hỗ trợ cho khách hàng.

3. Phương hướng hoạt động năm 2019

Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại điều 25, Điều lệ Công ty một cách khẩn trương và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư;

Tổ chức tốt các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận, điều chỉnh và thông qua các báo cáo, kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty và thúc đẩy việc hợp tác với các đối tác nhằm đa dạng hóa và hiệu quả hơn các dịch vụ do HDBS cung cấp.

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu đạt: 59,09 tỷ đồng, cao hơn 518% so với kế hoạch năm 2018;
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 4,93 tỷ đồng thực hiện được 90% so với kế hoạch năm 2018;
- Cổ tức bằng tiền: 0%.
- Các tiên bộ đã đạt được trong hoạt động Môi giới:
 - Phân chia khối môi giới ra thành 2 bộ phận Front & Back tách biệt nhằm nâng cao hiệu quả của từng chức năng đồng thời đẩy mạnh chất lượng dịch vụ chăm sóc & tư vấn đầu tư cho khách hàng.
 - Số lượng nhân sự của khối Môi giới không tăng, chính sách thu nhập theo doanh số môi giới đã hoàn thiện và đang triển khai.
- Các tiên bộ đã đạt được trong việc cải tiến công nghệ:
 - Hoàn tất việc củng cố hệ thống giao dịch trực tuyến & tăng cường bảo mật.
 - Liên tục cập nhật phần mềm giao dịch cho phù hợp với yêu cầu 2 SGD
 - Hoàn thiện các chức năng quản lý Lưu ký & thanh toán bù trừ.
 - Một số dịch vụ cộng thêm như ứng trước tiền bán cho khách hàng cũng được triển khai.
- Chiến lược hành động năm 2019: Tiếp tục củng cố hoạt động hiện tại dựa trên 2 mảng dịch vụ Môi giới và Ngân hàng đầu tư; quản lý rủi ro thật chặt chẽ để bảo toàn vốn cho Công ty, nỗ lực khai thác tất cả các cơ hội có được để thực hiện thành công các giao dịch M&A và dàn xếp vốn nhằm tìm kiếm lợi nhuận cho Công ty.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT : VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG		
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi / lỗ (FVTPL)	53.134.840	41.652.756.800
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	0	39.483.260.000
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	53.134.840	1.290.653.402

ĐVT : VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	0	878.843.398
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	293.214.102	0
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	652.233.304	326.738.589
1.4 Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	0	0
1.5 Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	0	0
1.6 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	19.574.435.722	7.868.962.903
1.7 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	35.000.000.000	5.960.000.000
1.8 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	0	0
1.9 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3.031.284.943	2.131.507.933
1.10 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	313.636.364	2.810.909.092
1.11 Thu nhập hoạt động khác	174.232.318	40.000.000
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 => 11)	59.092.171.593	60.790.875.317
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		
2.1 Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	2.413.037.710	(2.485.502.926)
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	2.338.048.000	26.400.000
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	74.989.710	(2.511.902.926)
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	0	0
2.2 Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	0	0
2.3 Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	0	0
2.4 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	0	0
2.5 Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	0	0
2.6 Chi phí hoạt động tự doanh	31.488.704.067	0
2.7 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	8.681.128.015	8.093.913.978
2.8 Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	0
2.9 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	0	0
2.10 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3.453.545.861	2.141.515.577
2.11 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	0	0
2.12 Chi phí các dịch vụ khác	0	0
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 => 33)	46.036.415.653	7.749.926.629
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	0	0
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	1.446.485.181	209.024.373
3.3 Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	0	0
3.4 Doanh thu khác về đầu tư	0	0
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 => 44)	1.446.485.181	209.024.373
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	0	0
4.2 Chi phí lãi vay	0	0

ĐVT : VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
4.3 Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	0	0
4.4 Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
4.5 Chi phí tài chính khác		0
Cộng chi phí tài chính (60 = 51 => 55)	0	0
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	0	0
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	6.638.065.740	4.281.059.302
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-61-62)	7.864.175.381	48.968.913.759
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC		
8.1 Thu nhập khác	0	0
8.2 Chi phí khác	0	0
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	0	0
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70+80)	7.864.175.381	48.968.913.759
9.1 Lợi nhuận đã thực hiện	7.886.030.251	45.166.357.431
9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	(21.854.870)	3.802.556.328
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	2.929.521.066	4.333.064.406
10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.929.521.066	4.333.064.406
10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại		0
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	4.934.654.315	44.635.849.353
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN		
12.1 Lãi / (Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán		
12.2 Lãi / (Lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài		
12.3 Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý		
12.4 Lãi, lỗ toàn diện khác		
Tổng thu nhập toàn diện	4.934.654.315	44.635.849.353
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG		
13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng / 1 cổ phiếu)	509	2.914
13.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng / 1 cổ phiếu)		

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2019 như sau:

- Doanh thu thuần đạt: 42,52 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 17,47 tỷ đồng.
- **Kế hoạch hoạt động Môi giới:**
- Giữ vững thị phần môi giới;

- Tăng cường xây dựng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính và ngân hàng nhằm tìm nguồn hỗ trợ tài chính cho hoạt động kinh doanh.

➤ **Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:**

- Tập trung phát triển vào các hoạt động M&A và thu xếp vốn: kiên trì đeo bám các dự án, mở rộng mối quan hệ để xây dựng mạng lưới khách hàng nhằm đảm bảo thành công cho các giao dịch;
- Cố gắng cân bằng chi phí hoạt động, đẩy mạnh công tác tư vấn trong các giao dịch M&A, và các dự án đầu tư.

b. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

➤ **Quản trị và tổ chức công ty:**

- Xử lý các vấn đề tồn đọng;
- Tiếp tục quản lý chi phí trên nguyên tắc hiệu quả, phân bổ chi phí về cho các mảng kinh doanh để dễ dàng đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận;
- Cố gắng duy trì hoạt động MG trong giai đoạn khó khăn, phân đầu huy động một phần quỹ để tài trợ Margin. Tìm các khách hàng lớn để liên kết và làm các giao dịch lớn.

➤ **Về phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường**

- Củng cố các dịch vụ IT hiện đang cung cấp, thực hiện R&D để đưa ra các sản phẩm phái sinh mới;
- Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng để duy trì nguồn khách hàng hiện tại, tăng trưởng khách hàng qua kênh “words of mouth”; tìm kiếm thêm các nguồn khách hàng tổ chức, các nhóm mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo số đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Chu Việt Cường	Chủ tịch	0
2	Nguyễn Quang Trung	Thành viên	26
3	Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên	9,9

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Chu Việt Cường	Chủ tịch	06	100%
2	Nguyễn Quang Trung	Thành viên	06	100%
3	Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên	06	100%

2. Ban kiểm soát

a. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng ban	0
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	0
3	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	0

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng ban	02	100%
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	02	100%
3	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	02	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao Hội đồng quản trị: 674.444.445 đồng;

Thù lao Ban Kiểm soát: 38.888.890 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

d. Việc thực hiện các quy định quản trị Công ty

Đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán được đính kèm báo cáo này.

VII. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (“AASCS”).

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ

Về mặt kế toán: Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Chế độ kế

toán Công ty chứng khoán theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính;

Về mặt kiểm toán: Báo cáo tài chính năm của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB đảm bảo tính trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB tại thời điểm 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TP.HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2019



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGỌC LÂM